

Bản án số: 111/2026/HS-ST
Ngày: 28 - 7- 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Nguyễn Trọng Biên và Phan Văn Huế.

- Thư ký phiên tòa: Trần Anh Quân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Văn Đình Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Nghệ An. Tòa án nhân dân khu vực 5 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2026/TLST-HS, ngày 26 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2026/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2026/HSST-QĐ ngày 14/7/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Văn T**, sinh ngày 06 tháng 10 năm 1992, tại **xã Q, tỉnh Nghệ An**. Nơi cư trú: **Thôn H Q, xã Q, tỉnh Nghệ An (nay là xóm D, xã Q, tỉnh Nghệ An)**. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Hồ Văn T1** và bà **Trần Thị T2**; Vợ: **Trần Thị N**, Con: có 02 con; Tiền sự; tiền án: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/02/2026 đến ngày 11/02/2026, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm hoãn xuất cảnh" và "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị **Trần Thị N**, sinh năm 1995; nơi cư trú: **Thôn H Q, xã Q, tỉnh Nghệ An (nay là xóm D, xã Q, tỉnh Nghệ An)**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/01/2026, **Hồ Văn T** sử dụng xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger, màu đỏ cam, biển số 37C-378.38 đi từ Việt Nam xuất cảnh qua **Cửa khẩu T3, tỉnh Nghệ An sang huyện X, tỉnh Bô Ly Khăm Xay**, nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào để khai thác cát, sỏi. Quá trình khai thác cát sỏi, **Hồ Văn T** biết tại khu vực khai thác cát, sỏi có vàng cám nên dùng các tấm thảm cỏ nhân tạo để lọc

vàng cám. Sau khi lọc được vàng cám, T sử dụng bình ga mini gắn đầu khò để nung chảy vàng và gia công được 02 (hai) miếng vàng dẹt. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 02/02/2026, Hồ Văn T điều khiển xe ô tô nói trên mang theo hai miếng vàng đã được gia công trước đó từ huyện X Phon về Cửa khẩu T để mang về Việt Nam với mục đích làm trang sức sử dụng cá nhân. Khi gần đến Cửa khẩu N1, Lào giáp Cửa khẩu T, Việt Nam thì Hồ Văn T bỏ hai miếng vàng vào trong túi ni lông màu trắng cho vào trong chiếc tất chân rồi cất giấu bên trong hộp lọc gió dưới nắp capo trước của xe ô tô do T điều khiển để để che giấu lượng chức năng và làm thủ tục xuất cảnh khỏi Lào, nhập cảnh vào Việt Nam. Đến khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày tại Khu vực Trạm kiểm soát Biên phòng cửa khẩu T3 thuộc thôn T, xã K, tỉnh Nghệ An khi Hồ Văn T đang làm thủ tục nhập cảnh về Việt Nam thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng cửa khẩu Thanh Thủy - Bộ đội Biên phòng tỉnh T3 phát hiện bắt quả tang; thu giữ (02) hai miếng kim loại màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 ProMax, IMEI 1: 356642159198000, IMEI 2: 356642159118958, gắn thẻ Sim số 0839.693.999; 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger, màu đỏ cam, biển số 37C-378.38.

Ngày 03/02/2026 Đồn Biên phòng cửa khẩu T3 - Bộ đội Biên phòng tỉnh Nghệ tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong. Tại Bản Kết luận giám định số 56/KL-KTHS ngày 04/02/2026 của V Bộ C kết luận:

“01 (một) miếng kim loại màu vàng, hình dáng không xác định (ký hiệu M1) gửi giám định có khối lượng 138,61 gam là hợp kim vàng (A), bạc (A) hàm lượng trung bình Au 93,54%; Ag 6,46%.

01 (một) miếng kim loại màu vàng, hình dáng không xác định (ký hiệu M2) gửi giám định có khối lượng 124,57 gam là hợp kim vàng (A), bạc (A) hàm lượng trung bình Au 93,59%; Ag 6,41%”.

Bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐ ĐGTS ngày 09/02/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND xã K, tỉnh Nghệ An kết luận:

“01 (một) miếng kim loại màu vàng, hình dáng không xác định (ký hiệu M1) có khối lượng 138,61 gam là hợp kim vàng (A), bạc (A) hàm lượng trung bình Au 93,54%; Ag 6,46% có giá trị 535.505.000 đồng (Năm trăm ba mươi lăm triệu, năm trăm linh năm nghìn đồng).

01 (một) miếng kim loại màu vàng, hình dáng không xác định (ký hiệu M2) có khối lượng 124,57 gam là hợp kim vàng (A), bạc (A) hàm lượng trung bình Au 93,59%; Ag 6,41% có giá trị 481.515.000 đồng (Bốn trăm tám mươi mốt triệu, năm trăm mười lăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tang vật là 1.017.020.000 đồng (một tỷ không trăm mười bảy triệu không trăm hai mươi nghìn đồng)”.

Cáo trạng số 52/CT-VKS-KV5 ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Nghệ An truy tố **Hồ Văn T** về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” theo quy định tại khoản 3 Điều 189 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo **Hồ Văn T** phạm tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”.

Về trách nhiệm hình sự:

- Hình phạt chính: Áp dụng khoản 3 Điều 189; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Hồ Văn T** mức án từ 1.050.000.000 đồng (một tỷ không trăm năm mươi triệu đồng) đến 1.100.000.000 đồng (một tỷ một trăm triệu đồng).

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 (một) miếng hợp kim vàng (Au) và bạc (Ag) màu vàng có khối lượng 138,61 gam, sau khi giám định còn lại 134,39 gam; 01 (một) miếng hợp kim vàng (Au) và bạc (Ag) màu vàng có khối lượng 124,57 gam, sau khi giám định còn lại 121,95 gam.

+ Tịch thu 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger, màu đỏ cam, biển số 37C-378.38 do **Hồ Văn T** đứng tên chủ sở hữu để bán đấu giá sung công quỹ nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe, trả lại cho bà **Trần Thị N** (vợ **Hồ Văn T**) 1/2 giá trị xe ô tô nói trên đồng thời tịch thu 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023603 tên chủ xe **Hồ Văn T**, 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới phục vụ việc bán đấu giá tài sản theo quy định.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cuốn giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào số 08/2026; 01 (một) cuốn giấy thông hành số L0068816 mang tên **Hồ Văn T**.

+ Trả lại cho **Hồ Văn T** 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax IMEI 1: 356642159198000, IMEI 2: 356642159118958, gắn thẻ Sim số 0839.693.999.

+ Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo **Hồ Văn T** đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tuy nhiên họ đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ, xét sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Về tội danh và khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo **Hồ Văn T** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, vật chứng được thu giữ và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 02/02/2026 tại Khu vực làm thủ tục xuất nhập cảnh Biên phòng **cửa khẩu T3** thuộc **thôn T, xã K, tỉnh Nghệ An**, **Hồ Văn T** đang có hành vi cất giấu 02 (hai) miếng hợp kim vàng (**A**) và bạc (Ag) tổng khối lượng 263,18 gam (hai trăm sáu mươi ba phẩy mười tám gam) có giá trị 1.017.020.000 đồng (một tỷ không trăm mười bảy triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) để vận chuyển về nước Việt Nam làm trang sức sử dụng cá nhân thì bị tổ công tác **Đồn Biên phòng cửa khẩu T3, Bộ đội Biên phòng tỉnh T3** phát hiện bắt quả tang. Như vậy, hành vi của bị cáo **Hồ Văn T** đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”, theo quy định tại khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 52/CT-VKSKV5 ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Nghệ An truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về hình phạt chính:

[4.1] Vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý việc xuất khẩu, nhập khẩu hàng

hóa của Nhà nước. Làm suy yếu khả năng quản lý của Nhà nước trong xuất nhập khẩu, kiểm soát biên giới, thu ngân sách, chống buôn lậu, rửa tiền nên cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4.2]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Bị cáo có gia đình ông, bà ngoại là thân nhân liệt sỹ; bố bị cáo có thời gian tham gia quân đội đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần giảm nhẹ cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có thu nhập ổn định, có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử xử phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đủ nghiêm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 4 Điều 189 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nữa.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 02 (hai) miếng hợp kim vàng (Au) và bạc (Ag) màu vàng trong đó 01 (một) miếng có khối lượng 138,61 gam, sau khi giám định còn lại 134,39 gam; 01 (một) miếng hợp kim vàng (Au) và bạc (Ag) màu vàng có khối lượng 124,57 gam, sau khi giám định còn lại 121,95 gam là vật chứng của vụ án, có giá trị nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger, màu đỏ cam, biển số 37C-378.38 là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, đây là tài sản chung của bị cáo và chị **Trần Thị N**, chị **N** không biết **Hồ Văn T** sử dụng xe vào mục đích phạm tội. Do không có lỗi trong việc bị cáo sử dụng tài sản chung vào mục đích phạm tội nên phần giá trị tài sản của chị **N** trong khối tài sản chung của chị **N** và bị cáo **T** cần trả lại cho chị **Trần Thị N**. Xe ô tô Ford Ranger là tài sản không thể phân chia, vì vậy, cần tịch thu để Cơ quan thi hành án dân sự đấu giá sung ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị chiếc và trả lại 1/2 giá trị chiếc xe cho chị **Trần Thị N**. Đối với 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023603, biển số 37C-378.38 tên chủ xe **Hồ Văn T**; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới là vật chứng cần tịch thu phục vụ việc bán đấu giá tài sản theo quy định.

- Đối với 01 (một) cuốn giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào số 08/2026; 01 (một) cuốn giấy thông hành số L0068816 mang tên **Hồ Văn T** bị

cáo sử dụng để lưu thông qua biên giới hiện đã hết thời hạn, tại phiên toà bị cáo trình bày không có nhu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax IMEI 1: 356642159198000, IMEI 2: 356642159118958, gắn thẻ Sim số 0839.693.999. Quá trình điều tra chứng minh bị cáo không sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Nghệ An là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Hồ Văn T** phạm tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 189; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Hồ Văn T** 1.050.000.000 đồng (một tỷ không trăm năm mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 02 (hai) miếng hợp kim vàng (Au) và bạc (Ag) màu vàng trong đó 01 (một) miếng có khối lượng 138,61 gam, sau khi giám định còn lại 134,39 gam; 01 (một) miếng hợp kim vàng (Au) và bạc (Ag) màu vàng có khối lượng 124,57 gam, sau khi giám định còn lại 121,95 gam.

(Vật chứng này hiện có tại Kho bạc Nhà nước khu vực XI theo biên bản giao nhận số: 01/2026/BBBG-CANA ngày 05 tháng 3 năm 2026).

- Tịch thu 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger, màu đỏ cam, biển số 37C-378.38 bán đấu giá sung ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe và trả cho bà **Trần Thị N** 1/2 giá trị chiếc xe. Tịch thu phục vụ việc bán đấu giá tài sản theo quy định 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023603, tên chủ xe **Hồ Văn T**; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới *(Vật chứng này hiện có tại hồ sơ vụ án).*

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cuốn giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào số 08/2026; 01 (một) cuốn giấy thông hành số L0068816 mang tên **Hồ Văn T**.

- Trả lại cho **Hồ Văn T** 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax IMEI 1: 356642159198000, IMEI 2: 356642159118958, gắn thẻ Sim số 0839.693.999.

(Vật chứng này hiện có tại kho vật chứng của Phòng Thi hành án dân sự

khu vực 5, tỉnh Nghệ An và có tình trạng, đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 6 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5, tỉnh Nghệ An).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Hồ Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp Nghệ An;
- VKSND khu vực 5-Nghệ An;
- Phòng THADS khu vực 5-Nghệ An;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Anh